

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DI LINH  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*D, ngày 12 tháng 11 năm 2019.*

Số: 01/2019/QĐST-KDTM

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2019/TLST-KDTM ngày 18 tháng 9 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:*

Bà Võ Thị K, sinh năm 1965

Địa chỉ: đường N, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:*

Ông Nguyễn Cảnh H, sinh năm 1961

Địa chỉ: đường N, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai (Giấy ủy quyền ngày 12-9-2019)

*Bị đơn:* Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn 11, xã H, huyện D, Lâm Đồng.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Cảnh H, sinh năm 1961

Địa chỉ: đường N, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai

2. Bà Bùi Thị T, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn 11, xã H, huyện D, Lâm Đồng.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Vợ chồng ông Hoàng Văn C, bà Bùi Thị T cùng có nghĩa vụ trả cho vợ chồng bà Võ Thị K, ông Nguyễn Cảnh H số tiền mua bán hàng hóa 136.000.000 đồng (Bằng chữ: *Một trăm ba mươi sáu triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. 2. Về án phí: Vợ chồng ông Hoàng Văn C, bà Bùi Thị T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 3.400.000 đồng (Bằng chữ: *Ba triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Hoàn trả lại cho bà Võ Thị K số tiền tạm ứng án phí 3.326.000 đồng (Bằng chữ: *Ba triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0014437 ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Di Linh;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THA huyện Di Linh;
- Lưu án văn; hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Huỳnh Thị Mỹ Lệ**

